

Bản án số: 197/2026/HS-ST
Ngày: 20-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Nga;
- Bà Nguyễn Thị Kim Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố H xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Hà Văn C, sinh năm 1987, tại tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú: Tổ F, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Tổ A, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/8/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 21 tháng 22 ngày về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 126/2013/HSST; ngày 03/3/2026, bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1995; nơi thường trú: Tổ F, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Tổ A, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Phạm Cao C1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/02/2026, Hà Văn C gọi điện thoại qua mạng Zalo liên lạc với đối tượng tên “A. B1” hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá (loại Methamphetamine). “A. B1” đồng ý và hẹn C đến đường T, thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giao ma túy. Cảnh chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản số 1017888339 Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 (V), chủ tài khoản LE VAN NGUYEN do “A. B1” chỉ định. Sau đó, C đến điểm hẹn lấy ma túy và mang về nhà không số tại khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu.

Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 01/03/2026, C thức dậy vào nhà vệ sinh trong nhà, lấy gói ma túy mua được đổ một phần vào nỏ thủy tinh gắn vào nắp chai nước tự chế có gắn ống hút dùng quẹt gas nấu ma túy hút được 02 hơi. Số ma túy còn lại, C cất giấu vào túi màu đen rồi mang theo trong người.

Sáng ngày 02/03/2026, Phạm Cao C1 gọi điện thoại rủ C chiều đi bắt heo về mổ chia thịt bán kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, C điều khiển xe ô tô bán tải biển số 51M-726.35 chở C1 đi bắt heo hơi của hộ dân tại Khu vực Bến đò D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 16 giờ ngày 02/3/2026, C cất giấu ma túy trong người, khi đang đi qua đò tại Khu vực Bến đò D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra 363 Công an Thành phố H bị phát hiện, thu giữ: 02 gói ny lông miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M1, M2) và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh và ống hút nhựa cắm vào nắp chai nhựa có chứa chất màu nâu (M3).

Qua xác minh, chủ tài khoản LE VAN NGUYEN mà C chuyển tiền mua ma túy tên Lê Văn N (sinh năm 1991, CCCD số 038091055074, nơi thường trú: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cũ, nay là Thôn X, xã T, tỉnh Thanh Hóa). Lê Văn N tạm trú tại phòng trọ Huỳnh Thị Mỹ L1, địa chỉ: Tổ A Khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 08/2024 đến tháng 08/2025 thì chuyển đi nơi khác, không biết hiện tại đang ở đâu.

Bản Kết luận giám định số 5544/KL-KTHS ngày 09/03/2026 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng (M1, M2) và chất màu nâu (M3) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,1790 gam (M1); 3,2559 gam (M2); 0,0102 gam (M3), loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng 3,4451 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Hà Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 30/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hà Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh và nội dung bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 30/6/2026.

Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 30/6/2026 đối với bị cáo **Hà Văn C** về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo **Hà Văn C** từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tịch thu tiêu hủy:

03 (ba) bì thư được niêm phong sau giám định ghi số 323M1, M2, M3 (bì thư thứ nhất M1=0,1497 gam, bì thư thứ hai M2=3,2056 gam, bì thư thứ ba M3=0,000 gam);

01 (một) nỏ thủy tinh;

01 (một) bộ sử dụng chất ma túy tự chế gồm ống hút nhựa cắm vào nắp chai nhựa và 01 quẹt gas.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/02/2026 đến ngày 02/03/2026, tại khu vực **Bến đò D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Văn C** có hành vi mua ma túy từ đối tượng “A. **B1**” (không rõ lai lịch) đem về sử dụng một ít, còn 3,4451 gam ma túy, loại Methamphetamine, **C** tàng trữ để sử dụng.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tại Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 30/6/2026 đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cướp giật, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua con đường tiêm chích ma túy. Loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì bị cáo vì thỏa mãn cơn nghiện ma túy, vẫn cố ý tàng trữ trái phép ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do đó, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Về nhân thân: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 21 tháng 22 ngày về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 126/2013/HSST ngày 19/8/2013, sau chấp hành xong hình phạt, bị cáo không tiếp tục rèn luyện, tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Căn cứ tính chất mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 03 (ba) bì thư được niêm phong sau giám định ghi số 323M1, M2, M3 (bì thư thứ nhất M1=0,1497 gam, bì thư thứ hai M2=3,2056 gam, bì thư thứ ba M3=0,000 gam). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) bộ sử dụng chất ma túy tự chế gồm ống hút nhựa cắm vào nắp chai nhựa và 01 (một) que gas: Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe ô tô bán tải 05 chỗ hiệu Ford Ranger Stomtrak màu xám, biển kiểm soát 51M-726.35, số khung: MNCAMFF60SW363131, số máy: YN2SSW363131 là tài sản của bà Hoàng Thị H (vợ của Hà Văn C). Bà H mua xe ô tô trên (có Hợp đồng mua bán xe) và đăng ký chủ sở hữu. Bà H đưa xe ô tô cho C để đi thu mua heo hơi của hộ dân, không biết việc Hà Văn C tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, ngày 23/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số: D1799/QĐ-CSMT trao trả xe ô tô trên cho bà H và bà H đã nhận lại tài sản vào ngày 05/5/2026 là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 17 Pro Max, màu tím, số máy MFYP4ZP/A; số seri: K7TCFK27FT; IMEI: 35721897 5243533 là tài sản của bà Hoàng Thị H mua tháng 10/2025 tại Cửa hàng Thế giới Di động trả góp 2.880.000 đồng/tháng (có Hợp đồng trả góp). Bà H đưa điện thoại di động trên cho Hà Văn C sử dụng nhưng không biết được Hà Văn C sử dụng để liên lạc mua ma túy và thanh toán tiền mua ma túy cho “A. B1” qua App Ngân hàng M. Do đó, ngày 04/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng số: D2767/QĐ-CSMT trao trả điện thoại trên cho bà H và bà H đã nhận lại tài sản vào ngày 05/5/2026 là có căn cứ.

[6] Đối với đối tượng “A. B1” bán ma túy cho Hà Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi của đối tượng Lê Văn N (chủ tài khoản do “A. B1” chỉ định chuyển tiền mua ma túy), qua xác minh Lê Văn N tạm trú tại phòng trọ Huỳnh Thị Mỹ L1, địa chỉ: Tổ A Khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 08/2024 đến tháng 08/2025 thì chuyển đi nơi khác, không biết hiện tại đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[8] Đối với Phạm Cao C1 không biết việc Hà Văn C tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo **Hà Văn C** 04 (bốn) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2026.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) bì thư được niêm phong sau giám định ghi số 323M1, M2, M3 (bì thư thứ nhất M1=0,1497 gam, bì thư thứ hai M2=3,2056 gam, bì thư thứ ba M3=0,000 gam);

- 01 (một) nỏ thủy tinh;

- 01 (một) bộ sử dụng chất ma túy tự chế gồm ống hút nhựa cắm vào nắp chai nhựa và 01 quẹt gas.

3. Về án phí: Buộc bị cáo **Hà Văn C** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cổng Thông tin điện tử của TANDTC (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh